

Thực trạng hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao của sinh viên Học viện Tài chính

ThS. Trần Huy Thảo

TÓM TẮT:

Trong nhiều năm qua hoạt động phong trào thể dục thể thao (TDTT) ở Học viện Tài chính (HVTC) phát triển rất mạnh ở các môn thể thao như: Đá cầu, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ. Nhưng các câu lạc bộ (CLB) này chủ yếu hoạt động theo 2 hướng cơ bản là thành lập theo con đường hội sinh viên (SV) và các SV yêu thích tự lập và sinh hoạt cùng nhau chưa hoạt động theo quy định và quy chế của hội thể thao của Học viện, không có kinh phí và sự hỗ trợ về chuyên môn của giảng viên bộ môn giáo dục thể chất (GDTC). Do vậy cũng ảnh hưởng rất lớn đến thời gian hoạt, các khâu tổ chức giải thi đấu thường niên trong học viện và thi đấu giải cấp bộ, ngành.

Từ khóa: Thực trạng, câu lạc bộ, học viện Tài chính.

ABSTRACT:

For many years, the movement of sports movement at the Academy of Finance has developed strongly in sports such as Shuttlecock, Table Tennis, Badminton, Volleyball, Basketball. But these clubs mainly operate under the two basic directions of establishing students' associations and students who love to be independent and have activities together without operating in accordance with the rules and regulations of the association. The academy, without funding and professional support of the instructor of the Department of Education. Therefore, it also has a great influence on the time of operation, the stages of organizing the annual tournament in the Academy and competitions at the ministerial and branch level.

Keywords: status, Club, Academy of Finance

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, mặc dù có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền các cấp và sự nỗ lực quyết tâm của cán bộ, giảng viên (GV) nhà trường. Cán bộ và GV học viện không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt, trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy và học, trong đó có hoạt động thể thao ngoại khóa. Tuy nhà trường còn thiếu về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thể thao ngoại khóa cũng như quỹ thời dành cho hoạt động thể thao ngoại khóa. Vì vậy, ngoài việc quan tâm đến giáo dục về mặt kiến thức cho SV thì cần phải tăng cường các hoạt động thể thao ngoại khóa nhằm thu hút và phát triển thể lực để SV có sức khỏe tốt, khắc phục ngăn ngừa bệnh tật, tạo điều kiện tốt cho các em tiếp thu kiến thức. Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động CLB TDTT của SV học viện là cần thiết.

Để giải quyết các mục tiêu nêu trên trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm, thực nghiệm sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT ở HVTC

Qua bảng 1 đề tài thấy: các CLB này chủ yếu hoạt động theo 2 hướng cơ bản là thành lập theo con đường hội SV và các SV yêu thích tự lập và sinh hoạt cùng nhau chưa hoạt động theo quy định và quy chế của hội thể thao học viện, không có kinh phí và sự hỗ trợ về chuyên môn của GV bộ môn GDTC. Do vậy cũng ảnh hưởng rất lớn đến thời gian hoạt, các khâu tổ chức giải thi đấu thường niên trong học viện và thi đấu giải cấp bộ, ngành.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động CLB TDTT

Tổ chức hoạt động ngoại khóa: tổ chức chỉ đạo phong trào thể thao quần chúng trong toàn trường, bồi dưỡng nâng cao thành tích thể thao của các vận động viên (VĐV) tham gia giải thể thao của ngành và của thành phố.

Cơ cấu tổ chức quản lý: chưa hình thành các tổ nhóm chức năng về: cơ sở vật chất, nhóm chuyên môn, phong trào, chưa phân công giảng viên phụ trách hướng dẫn các CLB thể thao và khối cán bộ - GV.

Bảng 1. Thực trạng hoạt động của các CLB TDTT ở HVTC

TT	CLB	Số lượng CLB	Hình thức hoạt động	Ghi chú
1	Bóng rổ	1	Tự tập, chưa có quy chế hoạt động	
2	Bóng chuyền	1	Tự tập, chưa có quy chế hoạt động	
3	Cờ vua	1	Hội SV	
4	Cờ tướng	1	Hội SV	
5	Cầu lông	1	Tự tập, chưa có quy chế hoạt động	
6	Đá cầu	1	Tự tập, chưa có quy chế hoạt động	
7	Võ thuật	1	Tự tập, chưa có quy chế hoạt động	
8	Aerobic	1	Hội SV	
9	Bơi lội	1	Tự tập, chưa có quy chế hoạt động	

Bảng 2. Thống kê nội dung chương trình môn học GDTC ở HVTC

TT	Học phần	Môn học	Nội dung			Tổng
			Lý thuyết	Thực hành	Hệ thống môn học	
1	I	Kỹ thuật chạy cự ly ngắn.	2	28	3	33
2	II	Kỹ thuật môn bóng rổ	2	28	3	33
3	III	Kỹ thuật môn bóng chuyền	2	28	3	33
4	IV	Môn tự chọn (Bơi trườn sấp, TDDC: xà kép của nam và xà lệch của nữ)	2	28	3	33
		Tổng	8	112	12	132

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn về giờ học TDTT chính khóa (n = 450)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n = 450	Tỷ lệ %
I	Công tác chuẩn bị cho giờ học của giáo viên		
1	Kiến thức chuyên môn cho giờ dạy	408	90,6
2	Trang phục, tác phong	395	87,7
3	Chấp hành thời gian lên, xuống lớp	420	93,3
II	Ý kiến về giờ học TDTT chính khóa		
4	Sinh động	125	27,8
5	Bình thường	235	52,2
6	Không sinh động	90	20
III	Tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình của giáo viên trong giờ giảng		
7	Cao	170	37,8
8	Bình thường	270	60
9	Thiếu trách nhiệm	10	2,2

Đội ngũ SV: là đối tượng trực tiếp tham gia các hoạt động học tập và tập luyện TDTT ngoại khóa. Đây là đối tượng trung tâm của công tác GDTC. Giữ vai trò quyết định thể hiện tính hiệu quả của công tác GDTC của nhà trường.

2.3. Thực trạng về chương trình giảng dạy và cách thức tổ chức giờ học GDTC của Học viện Tài chính

Căn cứ vào chương trình khung đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định bắt buộc đối với các trường đại học, học viện về chương trình GDTC trường HVTC đã xây dựng chương trình môn học GDTC nội dung cụ thể trình bày ở bảng 2.

2.4. Mức độ hứng thú và nhận thức của SV về công tác GDTC và hoạt động TDTT

Đề tài đã tiến hành phỏng vấn 450 SV từ (mỗi khóa

150 học sinh) về việc giảng dạy môn TDTT và các ý kiến về giờ học TDTT chính khóa.

Qua bảng 3 đề tài thấy được: công tác chuẩn bị giờ học của giáo viên về kiến thức chuyên môn có 408/450 em đồng ý với ý kiến này chiếm tỷ lệ cao 90,6%. Chấp hành thời gian lên xuống lớp 420/450 em đồng ý chiếm tỷ lệ 93,3%. Trang phục tác phong có 395/450 em đồng ý với tỷ lệ 87,7%

Khi được hỏi về giờ học TDTT chính khóa có sinh động hay không thì có 125 ý kiến cho rằng giờ học có sinh động (27,8%); 235 ý kiến cho rằng giờ học bình thường (52,2%); nhưng vẫn còn có tỷ lệ khá cao 90 ý kiến cho rằng giờ học không sinh động (20%). Rõ ràng giờ học TDTT là sinh động, gây hứng thú và tạo sự thoải mái cho SV khi tham gia học tập, nhưng đội ngũ cán bộ

giáo viên giảng dạy cần chú ý rằng tỷ lệ SV cho rằng giờ học chính khóa là không sinh động vẫn còn 20%

Khi được hỏi về trách nhiệm của giáo viên khi đứng lớp 450 em được hỏi thì có 170/450 em chiếm tỷ lệ 37,8% cho rằng giáo viên đứng lớp có tinh thần trách nhiệm cao, đa phần các em đều cho rằng giáo viên đứng lớp tinh thần trách nhiệm bình thường 270/450 em chiếm tỷ lệ 60%, Còn lại 10/450 em rằng trách nhiệm của giáo viên khi đứng lớp chưa cao chiếm tỷ lệ 2,2%.

Qua bảng 4 đề tài thấy được: động cơ tham gia tập luyện 197 em được hỏi thu được kết quả 65/197 SV cho rằng do yêu cầu môn học chính khóa chiếm tỷ lệ 33%. Vì sức khoẻ 49/197 chiếm 24,9%, vui chơi đơn thuần 18,8%, giải phóng giờ nhàn rỗi 14,7%, muốn có thân hình cân đối 8,6%

Về trở ngại khi tham gia tập luyện ngoại khoá khi tiến hành phỏng vấn 197 em thu được kết quả có 102/197 SV cho rằng thiếu sân tập và dụng cụ tập luyện chiếm tỷ lệ 51,8%. Thiếu giáo viên hướng dẫn 55/197 SV chiếm tỷ lệ 27,9%. Thời gian quá eo hẹp 40/197 chiếm tỷ lệ 20,3%.

Về nhu cầu tham gia tập luyện trong CLB TDTT khi được hỏi 197 SV thì 145/197 em cho rằng có nhu cầu tham gia tập luyện trong CLB TDTT chiếm tỷ lệ 73,6% và 52/197 em cho rằng mình không có nhu cầu tham gia tập luyện trong CLB TDTT chiếm tỷ lệ 26,4%.

2.5. Thực trạng các môn thể thao ngoại khoá của sinh viên HVTC

Qua bảng 5 đề tài thấy được: đặc thù với đa số các em ở vùng nông thôn nên những môn thể thao các em chọn đều phải đơn giản và tiết kiệm cụ thể đề tài thu được số lượng các SV tham gia tập luyện ngoại khoá nội dung bóng đá chiếm tỷ lệ cao nhất 49,7%, tiếp đến đó là nội dung bóng rổ chiếm tỷ lệ 43,1%, nội dung cầu lông 38,6%, nội dung bóng chuyền chiếm tỷ lệ 38,1%, nội dung đá cầu chiếm tỷ lệ 37,6% nội dung điền kinh chiếm tỷ lệ 35,4%. Riêng nội dung điền kinh và nội dung bóng chuyền, bóng rổ, ngoài yếu tố trên còn do yêu cầu của môn học này là nội dung học chính khóa. Chính vì vậy nên tỷ lệ các em được hỏi chiếm tỷ lệ % cao. Còn đối với các nội dung vận động mạnh và các yêu cầu sức khoẻ tốt đa phần là các SV nam tham gia tập luyện chẳng hạn như nội dung bóng đá 49,7%, võ thuật 12,2%.

Thực trạng trong những năm gần đây các hoạt động phong trào TDTT của nhà trường có chiều hướng lắng xuống. Số lượng các giải đấu chưa thực sự được thường xuyên tổ chức. Kết quả được thống kê tại bảng 6.

Qua bảng 7 đề tài thấy được sau khi tiến hành triển khai ứng dụng các giải pháp đề tài đưa ra nhà trường cũng đã thành lập được 11 CLB TDTT phù hợp với đặc

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn về động cơ tham gia tập luyện ngoại khoá của SV HVTC (n = 197)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n = 197	Tỷ lệ %
I	Số lần tập luyện TDTT trong tuần		
	Cả tuần	12	6,1
	4 - 5 ngày	20	10
	2 - 3 ngày	118	59,9
	1 ngày	57	24
II	Tập luyện TDTT nhằm mục đích		
	Vì sức khoẻ	49	24,9
	Vui chơi đơn thuần	37	18,8
	Giải phóng thời gian nhàn rỗi	29	14,7
	Do yêu cầu của môn học chính khóa	65	33
	Muốn có thân hình cân đối	17	8,6
III	Khó khăn nào làm trở ngại đối với việc tập luyện ngoại khoá		
	Thiếu sân tập, dụng cụ tập luyện	102	51,8
	Thiếu giáo viên hướng dẫn	55	27,9
	Thời gian quá eo hẹp	40	20,3
IV	Có nhu cầu tập luyện trong CLB TDTT		
	Có	145	73,6

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn nội dung tập luyện TDTT ngoại khoá của SV HVTC (n = 197)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn		Ghi chú
		n = 197	Tỷ lệ %	
1	Bóng bàn	20	10,1	
2	Bóng chuyền	75	38,1	
3	Bóng đá	98	49,7	
4	Cầu lông	76	38,6	
5	Đá cầu	74	37,6	
6	Điền kinh	70	35,4	
7	Bóng rổ	85	43,1	
8	Võ thuật	24	12,2	

điểm của nhà trường. Căn cứ vào nội dung GDTC chính khóa, điều kiện cơ sở vật chất, vì vậy các CLB TDTT được thành lập cũng phải phù hợp với đặc điểm đó. Vì vậy các CLB cầu lông, bóng đá và đá cầu, Bóng chuyền, bóng rổ được thành lập đáp ứng đúng nhu cầu và nguyện vọng của SV.

Bộ môn GDTC đã chủ động bám nắm kế hoạch sử dụng đất đai cho việc xây dựng các khu thể thao và đề xuất hỗ trợ đầu tư kinh phí của học viện cho công tác GDTC chính khóa và hoạt động thể thao ngoại khóa.

Bảng 6. Thống kê tình hình tổ chức cũng như tham gia các giải TDTT năm học 2017 - 2018

TT	Nội dung	Số lượng giải	Cấp tổ chức		
			Học viện	Bộ	Khác
1	Bóng bàn	03	01	01	01
2	Bóng chuyền	02	01	0	01
3	Bóng đá	02	02	0	0
4	Cầu lông	02	01	01	0
5	Điền kinh	01	01	0	0
6	Kéo co	01	01	0	0
7	Bơi lội	01	01	0	0
8	Bóng rổ	02	0	01	01

Bảng 7. Số lượng CLB TDTT, số lượng người tham gia các CLB TDTT sau thực nghiệm (11/2018)

TT	CLB TDTT	Số lượng CLB		Số người tham gia		Ghi chú
		Trước TN	Sau TN	Trước TN	Sau TN	
1	Bóng đá	0	3	0	98	
2	Cầu lông	0	2	0	70	
3	Đá cầu	0	3	0	63	
4	Bóng chuyền	0	2	0	50	
5	Bóng rổ	0	1	0	53	

Bảng 8. Thực trạng sân bãi dụng cụ trước và sau thực nghiệm của HVTC

TT	Sân bãi dụng cụ	SL	Hiệu quả sử dụng			
		Trước TN	Sau TN	Tốt	Trung bình	Kém
1	Sân tập	01	01		01	
2	Đường chạy cự ly ngắn(60m)	01	02	01	01	
3	Hố cát nhảy xa	01	01	01		
4	Đồng hồ bấm giây	12	17	13	4	
5	Sân bóng chuyền	03	04	01	01	01
6	Sân bóng rổ	02	02	02		
7	Sân cầu lông	04	06	04	02	
8	Bàn bóng bàn	02	04	03	01	
9	Sân bóng đá mini	01	01		01	
10	Bể bơi	01	01	01		
11	Xà lệch	04			04	
12	Xà kép	03		01	02	

3. KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC của HVTC còn nhiều hạn chế và tồn tại:

- Việc thực hiện chương trình GDTC chưa triệt để, nội dung và phương pháp tổ chức còn nghèo nàn, thiếu sức hấp dẫn đối với SV, đặc biệt là chưa coi trọng hoạt động TDTT ngoại khóa, thiếu sự tổ chức hướng dẫn SV tự tập luyện và rèn luyện thân thể và các hoạt động thể thao khác.

- Về tổ chức quản lý còn chưa huy động được sự quan tâm và sự phối hợp giữa bộ môn GDTC, các Khoa,

Ban, đơn vị chức năng, các tổ chức quần chúng xã hội khác của nhà trường.

- Về cơ sở vật chất còn khó khăn, thiếu thốn, sân bãi dụng cụ chật hẹp làm hạn chế phong trào tập luyện ngoại khóa của SV.

- Chưa có chính sách, chế độ động viên, khuyến khích cán bộ, và GV và đặc biệt là SV khi tham gia hoạt động phong trào TDTT của nhà trường.

- Thể lực của SV còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của việc học và NCKH cũng như hoạt động TDTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường HVTC(2018), "Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT của SVHVTC", Đề tài cấp học viện, Bộ môn GDTC, HVTC.

2. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), *Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp HV của Bộ môn GDTC thuộc trường HVTC với tên "Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB TDTT của SV HVTC".

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 4/6/2019; ngày phản biện đánh giá: 18/7/2019; ngày chấp nhận đăng: 11/8/2019)